

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 967/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Nguyễn Bình T** – sinh năm 1987

- Chị **Nguyễn Thị Minh M** – sinh năm 1984

Cùng HKTT và chỗ ở: P4136 tòa CT2B Chung cư K, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Trần Nguyễn Bình T và chị Nguyễn Thị Minh M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, TP V, tỉnh Ng (Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 27/7/2012), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và cách sống nên vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị tự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Nguyễn Bình T** và chị **Nguyễn Thị Minh M** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có một con chung là Trần Gia H, sinh ngày 04/7/2013. Hiện nay sức khỏe của cháu hoàn toàn bình thường.

Giao con chung là Trần Gia H cho chị Nguyễn Thị Minh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Nguyễn Bình T là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/tháng kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Thuận có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Nguyễn Bình T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số AA/2018/0006450 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàng Mai;
- UBND p.H, TP V,
tỉnh Ng(số 57/27.7.2012)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm